

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 9/2026

*(Kèm theo Công văn số:11/PBGDPL ngày 31/8/2026
của Hội đồng phối hợp PBGDPL phường Vũng Áng)*

Trong tháng 9/2026 có 01 Luật, 18 Nghị định, 41 Thông tư chính thức có hiệu lực, sau đây là một số văn bản, chính sách quan trọng liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và liên quan mật thiết đến đời sống của Nhân dân:

1. Luật Tiếp cận thông tin 2026 được Quốc hội khóa XVI thông qua thông qua ngày 23/4/2026, có hiệu lực từ 01/9/2026

Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi) gồm 4 chương với 31 điều quy định chi tiết các thông tin phải được công khai và phân định thông tin công dân không được tiếp cận, thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện. Luật quy định 6 nhóm thông tin công dân không được tiếp cận.

Một là thông tin thuộc bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Hai là thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình theo quy định của pháp luật dân sự và dữ liệu cá nhân. Trừ trường hợp được người đó đồng ý hoặc trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý.

Ba là bí mật kinh doanh theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, trừ trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.

Bốn là thông tin mà nếu cung cấp sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, đối ngoại, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng, gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe, quyền và lợi ích hợp pháp hoặc tài sản của cơ quan, tổ chức hoặc người khác.

Năm là thông tin thuộc bí mật công tác do cơ quan, đơn vị xác định theo quy định của pháp luật.

Sáu là thông tin về cuộc họp nội bộ của cơ quan, đơn vị; tài liệu do cơ quan, đơn vị soạn thảo cho công việc nội bộ.

2.Nghị định số 320/2026/NĐ-CP ngày 13/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử, có hiệu lực từ ngày 28/9/2026

Một trong những điểm đáng chú ý của Nghị định là quy định mới bổ sung tài khoản hưởng an sinh trên ứng dụng VNeID để tiếp nhận các khoản chi trả. Theo đó, tài khoản hưởng an sinh xã hội là thông tin định danh trên VNeID, cho phép chủ thể danh tính điện tử tích hợp một tài khoản thanh toán, ví điện tử hoặc tài khoản tiền di động để tiếp nhận các khoản tiền liên quan đến chính sách an sinh xã hội.

Các khoản tiền có thể được tiếp nhận gồm tiền hỗ trợ, lương hưu, các khoản chi trả an sinh xã hội và những khoản kinh phí hợp pháp khác. Tài khoản hưởng an sinh

xã hội không phải là một tài khoản ngân hàng độc lập. VNeID đóng vai trò là nền tảng định danh, nơi người dân tích hợp tài khoản thanh toán, ví điện tử hoặc tài khoản tiền di động để nhận tiền.

Theo quy định mới, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội có thể chi trả tiền hỗ trợ, lương hưu, các khoản an sinh xã hội và những khoản kinh phí hợp pháp khác từ ngân sách nhà nước bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản hưởng an sinh xã hội trên VNeID.

Trường hợp người thụ hưởng chưa tạo tài khoản này và không có văn bản ủy quyền tiếp nhận thì khoản an sinh xã hội được chi trả bằng hình thức khác theo quy định.

3. Nghị định số 301/2026/NĐ-CP ngày 30/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất, có hiệu lực từ ngày 01/9/2026

Theo quy định mới, khi thực hiện liên thông các thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi, người đại diện hợp pháp có thể đồng thời đề nghị cấp thẻ căn cước cho trẻ.

Như vậy, thay vì phải thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước riêng, cha mẹ có nhu cầu có thể đăng ký cấp thẻ cho con ngay trong quá trình thực hiện thủ tục khai sinh liên thông trên môi trường điện tử. Thông tin về giấy khai sinh, thẻ bảo hiểm y tế cũng được tích hợp vào thẻ căn cước và tài khoản định danh điện tử của trẻ theo quy định.

Nghị định đồng thời hoàn thiện cơ chế trao đổi dữ liệu giữa Công Dịch vụ công quốc gia, hệ thống hộ tịch, cư trú và hệ thống cấp, sản xuất, quản lý căn cước, qua đó giảm thủ tục và thời gian giải quyết hồ sơ cho người dân.

4. Nghị định số 311/2026/NĐ-CP ngày 06/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 26/9/2026

Theo đó, Nghị định đã sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Điều 6 của Nghị định số 189/2025/NĐ-CP về thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chuyên ngành, lĩnh vực và một số chức danh khác. Cụ thể như sau:

Tại khoản 1, Điều 6: Sửa đổi, bổ sung theo hướng đổi tên một số chức danh như: Chi cục trưởng Chi cục An toàn thực phẩm, Chi cục trưởng Chi cục về lĩnh vực dân số, trẻ em thuộc Sở Y tế thành Chi cục trưởng Chi cục về lĩnh vực an toàn,

vệ sinh thực phẩm, Chi cục trưởng Chi cục về lĩnh vực dân số, trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc Sở Y tế; Chi cục trưởng Chi cục Thống kê cấp tỉnh thuộc Cục Thống kê *thành* Trưởng Thống kê cấp tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm xã hội khu vực *thành* Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh.

Đồng thời, bổ sung thẩm quyền xử phạt của Chi cục trưởng Chi cục về lĩnh vực môi trường thuộc Cục Môi trường để phù hợp với thực tiễn, bảo đảm sự tương đồng về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, quản lý chất lượng nông lâm, thủy sản, thủy lợi, dê điều, phòng, chống thiên tai).

5. Nghị định số 283/2026/NĐ-CP ngày 15/7/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, có hiệu lực từ ngày 10/9/2026

Một trong những điểm đáng chú ý tại Nghị định là quy định phạt tiền từ 50-75 triệu đồng đối với một trong các hành vi: lôi kéo; dụ dỗ; hứa hẹn; quảng cáo gian dối hoặc thủ đoạn khác để lừa gạt người lao động hoặc để tuyển dụng người lao động với mục đích bóc lột, cưỡng bức lao động nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Nghị định số 305/2026/NĐ-CP ngày 03/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2019/NĐ-CP ngày 20/3/2019 của Chính phủ quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Quân đội nhân dân, có hiệu lực từ ngày 17/9/2026

Theo đó, Nghị định bổ sung 3 nhóm đối tượng áp dụng quy định về tố cáo trong Quân đội. Cụ thể, Nghị định số 305/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 1 (về phạm vi điều chỉnh), Điều 2 (về đối tượng áp dụng) của Nghị định số 28/2019/NĐ-CP theo hướng bổ sung thêm 3 nhóm đối tượng gồm: Người làm việc trong tổ chức cơ yếu trong Ban Cơ yếu Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; công chức quốc phòng và lao động hợp đồng thuộc Bộ Quốc phòng.

Theo Bộ Quốc phòng, việc bổ sung 3 nhóm đối tượng này nhằm đảm bảo phù hợp với Hiến pháp, thống nhất với pháp luật hiện hành và phù hợp thực tiễn giải quyết tố cáo trong Quân đội nhân dân.

7. Nghị định số 326/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 của Chính phủ quy định định danh địa điểm, có hiệu lực từ ngày 01/9/2026

Theo đó, Nghị định quy định mỗi địa điểm sẽ có mã định danh 12 chữ số, hiển thị trên VNeID. Cụ thể tại khoản 1 Điều 2 [Nghị định 326/2026/NĐ-CP](#) quy định:

Định danh địa điểm là hoạt động thu thập, tạo lập dữ liệu và cấp mã định danh cho một địa điểm nhằm phân biệt địa điểm này với địa điểm khác.

Đối tượng được định danh địa điểm là các thửa đất, công trình kiến trúc, công trình xây dựng, kết cấu xây dựng, địa danh hoặc bất cứ cấu trúc vật lý và các đối tượng khác được quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

Đáng chú ý, **mỗi địa điểm chỉ có một mã định danh duy nhất**, bảo đảm không trùng lặp trong toàn hệ thống. Mã định danh địa điểm là **dãy số tự nhiên gồm 12 chữ số**, do Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm xác lập và có tính ổn định lâu dài. Theo Phụ lục [Nghị định 326/2026/NĐ-CP](#), **thửa đất** cũng thuộc nhóm đối tượng được định danh với mã đối tượng là **LA01**.

Lưu ý: Việc [Nghị định 326/2026/NĐ-CP](#) có hiệu lực từ ngày 01/9/2026 không đồng nghĩa tất cả các địa điểm, thửa đất trên cả nước đều được cấp mã ngay trong ngày này. Đối với những đối tượng đã có đầy đủ dữ liệu tối thiểu, cơ quan có thẩm quyền thực hiện đồng bộ dữ liệu; trường hợp chưa đủ dữ liệu thì xây dựng lộ trình thu thập, bổ sung và đồng bộ (**Điều 17**).

8. Thông tư số 126/2026/TT-BCA ngày 30/6/2026 của Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục thực hiện nội dung chi từ Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ, có hiệu lực từ ngày 01/9/2026

Thông tư nêu rõ, quỹ có thể hỗ trợ nạn nhân bị thương, gia đình có người tử vong gặp khó khăn về kinh tế; tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia cứu chữa, đưa người bị tai nạn đi cấp cứu và các hoạt động tuyên truyền làm giảm thiểu thiệt hại do tai nạn giao thông.

Đáng chú ý, không chỉ nạn nhân và gia đình nạn nhân mà tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia giúp đỡ, cứu chữa, đưa người bị tai nạn giao thông đi cấp cứu cũng thuộc trường hợp có thể đề nghị hỗ trợ. Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện theo quy định của quỹ, trong đó mức hỗ trợ tối đa có thể lên đến 10 triệu đồng/trường hợp.

Hoạt động tuyên truyền không được Nhà nước bảo đảm kinh phí cũng có thể được hỗ trợ với mức tối đa tương ứng 10 triệu đồng đối với tổ chức và 5 triệu đồng đối với cá nhân/vụ việc. Đây là mức tối đa, việc quyết định mức chi cụ thể phải căn cứ hồ sơ, điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân thuộc diện được hỗ trợ có thể gửi hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính. Cơ quan đầu mối có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trong thời hạn 2 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ đầy đủ, việc lập hồ sơ đề nghị chi được thực hiện theo thời hạn quy định.

Cơ quan đầu mối tiếp nhận, lập hồ sơ gồm các đơn vị thuộc Cục Cảnh sát giao thông và Phòng Cảnh sát giao thông Công an các tỉnh, thành phố theo thẩm quyền.

9. Thông tư số 59/2026/TT-BGDĐT ngày 15/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu và nhà giáo thỉnh giảng, có hiệu lực từ ngày 01/9/2026

Theo **khoản 1 Điều 2 Thông tư 59/2026/TT-BGDĐT**, hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu là sự thỏa thuận giữa cơ sở giáo dục và nhà giáo sau khi nghỉ hưu, được xác lập dưới hình thức hợp đồng lao động.

Việc ký hợp đồng phải bảo đảm nguyên tắc **tự nguyện, bình đẳng, công khai, minh bạch**; đảm bảo phù hợp với nhu cầu, chiến lược phát triển đội ngũ của cơ sở giáo dục và quy định của pháp luật lao động; Không làm ảnh hưởng đến kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và lộ trình phát triển đội ngũ kế cận của cơ sở giáo dục; Tuân thủ các quy định chuẩn nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và các quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục.

Theo **Điều 4 Thông tư 59/2026/TT-BGDĐT**, nhà giáo muốn ký hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu phải đáp ứng các điều kiện như:

- Có phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành các hình phạt khác.

- Đáp ứng tiêu chuẩn sức khỏe để làm việc, được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận và phù hợp với pháp luật lao động về người lao động cao tuổi.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo và năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí việc làm; có khả năng ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy đáp ứng yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục hoặc chương trình đào tạo.

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của cơ sở giáo dục phù hợp với yêu cầu chuyên môn của vị trí việc làm.

Ngoài ra, nhà giáo đã nghỉ hưu có thể được cơ sở giáo dục mời thỉnh giảng để giảng dạy môn học, mô-đun, học phần, chuyên đề hoặc thực hiện các hoạt động chuyên môn khác (Điều 9).

10. Thông tư số 110/2026/TT-BTC ngày 28/7/2026 của Bộ Tài chính bãi bỏ toàn bộ một số Thông tư và Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực thuế, có hiệu lực từ ngày 12/9/2026

Theo đó, chính thức bãi bỏ toàn bộ 22 Thông tư và 03 Quyết định do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành trong lĩnh vực thuế¹. Cụ thể, Thông tư bãi bỏ các văn bản hướng dẫn về ưu đãi thuế không còn phù hợp, bao gồm ưu đãi thuế doanh nghiệp phần mềm; chính sách hỗ trợ vùng nguyên liệu, chế biến nông - lâm - thủy sản; cùng các quy định cũ về thuế sử dụng đất nông nghiệp và thuế tài nguyên.

Cùng với đó là loại bỏ các văn bản từng áp dụng cho chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế ngắn hạn thời kỳ trước, xóa nợ thuế hộ cá thể cũ, quy định vé máy bay điện tử và quy chế xử lý thủ tục theo cơ chế "một cửa" đã được thay thế.

Thông tư cũng bãi bỏ các văn bản về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế, cấp mã số doanh nghiệp và tem rượu để cập nhật theo các quy chuẩn quản lý hiện hành.

Trên đây là một số văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng 9/2026, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật phường tổng hợp, cung cấp thông tin đến các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ thực hiện./.

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGDPL PHƯỜNG